

Bản án số: **40/2021/HS-PT**

Ngày: 26-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

Các Thẩm phán: Ông Lê Viết Phong

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/HSPT ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Đặng Văn Đ.

Do có kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn Đ**, sinh năm 1990 tại Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đặng Văn L, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị T (đã chết); bị cáo có vợ là chị Hoàng Thị H, sinh năm 1994 và 01 người con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 cho đến nay “có mặt”.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên không được Tòa án triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2020, Phạm Hồng G được T (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ tìm kiếm các cô gái trẻ để quản lý, điều đi tiếp bia tại các quán nhậu, quán karaoke, đi tiếp khách có sử dụng ma túy và bán dâm cho khách hàng có nhu cầu nhằm mục Đ thu tiền thì G đồng ý. T trực tiếp tuyển Phạm Lý Kim N, Lê Thị Thùy L, Nguyễn Thị Ngọc B, Lê Kiều V, Y Hạ B, Mai Lệ H, Nông Thị H, Lê Yến N, Nguyễn Thảo L, Nông Thị Tr về làm nhân viên. Trong số những nhân viên này, có N và V vừa làm công việc tiếp bia vừa đi bán dâm. G đi thuê 02 căn nhà số 11 và số 251 thuộc Khu phố S, phường T, thành phố Đ để làm nơi ở cho các nhân viên nêu trên. Thông qua mối quan hệ bạn bè, G rủ Đặng Văn Đ cùng thực hiện hành vi môi giới mại dâm với G thì Đ đồng ý. Trong thời gian làm việc cho G, Đ giới thiệu Lê Anh T làm tài xế cho G để đưa đón các nhân viên đi phục vụ khách khi có yêu cầu, để quản lý công việc của các nhân viên, G tạo nhóm chat mạng xã hội Zalo có tên “PR” rồi thêm zalo của Nguyễn Thị Hằng N (là vợ của G), T, Đ, T và những nhân viên nữ vào danh sách nhóm. N có nhiệm vụ quản lý việc ăn ở sinh hoạt của nhân viên nữ còn G, T và Đ sẽ liên hệ tìm kiếm khách có nhu cầu tiếp bia hoặc mua dâm sau đó sắp xếp nhân viên nữ đi phục vụ với giá cả như sau: Đi tiếp bia tại các quán nhậu, quán karaoke từ 300.000 – 500.000 đồng; đi tiếp bia có sử dụng ma túy với khách (đi bay lắc) từ 500.000 – 1.000.000 đồng; đi bán dâm có giá từ 2.500.000 – 5.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận thống nhất giá để nhân viên đi tiếp bia, bán dâm thì G sẽ là người trực tiếp gặp khách hàng có nhu cầu để lấy tiền, G sẽ giữ lại 10% trên tổng số tiền đó, số còn lại G đưa cho nhân viên trực tiếp đi làm. Sau khi Nguyễn Thị Hằng N từ Hải Phòng vào sinh sống cùng G và biết việc G đang quản lý các nhân viên nữ làm công việc tiếp bia, đồng thời G còn thực hiện hành vi môi giới mại dâm cho những nhân viên này thì N đã giúp G thực hiện việc phổ biến nội quy, giá cả mỗi lần đi bán dâm và quản lý việc ăn ở, sinh hoạt của nhân viên.

Các bị cáo 03 lần môi giới cho nhân viên nữ thực hiện hành vi bán dâm, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 00 giờ ngày 17/8/2020, có một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch gọi điện thoại cho Đ tìm gái mua dâm qua đêm thì Đ đồng ý cho nhân viên đi bán dâm cho người đàn ông trên với giá 5.000.000 đồng tại khách sạn “Thiên Đường” thuộc phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho G thì G đồng ý và kêu Phạm Lý Kim N đi bán dâm cho khách thì N đồng ý. G chở N đến khách sạn “Thiên Đường” gặp người đàn ông mua dâm và nhận số tiền 5.000.000 đồng rồi đi về còn N ở lại để thực hiện hành

vi mua bán dâm. Số tiền 5.000.000 đồng, G đưa cho N 4.500.000 đồng, đưa cho Đ 500.000 đồng, Đ đưa cho T 250.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 14 giờ ngày 20/8/2020, T nói với G có một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tìm gái mua dâm một lần tại khách sạn “Hương Sen” thuộc phường T, thành phố Đ. G kêu Phạm Lý Kim N đi bán dâm cho khách với giá 2.500.000 đồng và báo cho Đ biết để gọi điện thoại cho T chở N đi bán dâm cho khách. G đến khách sạn “Hương Sen” gặp người đàn ông mua dâm và nhận số tiền 2.500.000 đồng. Số tiền này, G đưa cho N 2.250.000 đồng, đưa cho T 250.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, Phan Thanh S, ngụ tại khu phố 7, thị trấn C, huyện Cũ, thành phố Hồ Chí Minh và Nguyễn Văn T, ngụ tại ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu G gọi điện thoại cho G để tìm gái mua dâm thì G đồng ý. G điện thoại cho Phạm Lý Kim N và Lê Kiều V nói đi bán dâm qua đêm cho khách. Sau đó T chở N lên khách sạn “Ban Mai” thuộc phường T, thành phố Đ còn V tự đi. Khi đến thì N vào phòng số 24 bán dâm cho S, V đến vào phòng số 22 bán dâm cho T. Khi S, T, N, V đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị lực lượng Công an thành phố Đ kết hợp với Công an phường T kiểm tra bắt quả tang.

Quá trình điều tra qua khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Hồng G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ 01 chiếc hộp màu xám bên trong có 01 viên nén màu xanh, 01 viên nén màu nâu và 01 bọc nylon bên trong chứa 01 viên nén màu hồng. Quá trình điều tra G khai nhận 03 viên nén trên là ma túy tổng hợp được một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) cho vào khoảng giữa tháng 8 tháng năm 2020 tại quán bar Latin, G cất giấu để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 199/2020/GĐ-MT ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Cục chất màu hồng có trong 01 túi nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,2275 gam. Cục chất màu xanh (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại MDMA, có khối lượng là 0,2339 gam. Cục chất màu nâu (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại MDMA, có khối lượng là 0,0475 gam. Ketamine là chất ma túy thuộc danh mục I số thứ tự 27 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. MDMA là chất ma túy thuộc danh mục III số thứ tự 35 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ:

Thu giữ tại phòng số 22: Trên giường có 01 bao cao su đã qua sử dụng; số tiền 2.450.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh đen có số sim:

0373.954.429; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu vàng có số sim 0921072073.

Thu giữ tại phòng số 24: Trên giường có 01 bao cao su đã qua sử dụng; số tiền mặt: 209.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh đen có số sim: 0772.859.623.

Thu giữ của ông Vũ Nam H: 01 sổ tiếp nhận lưu trú; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH một thành viên số 38011249926; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện ANTT số 02/GCN; 01 biên bản kiểm tra phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

Thu giữ của bị cáo Đặng Văn Đ: 01 điện thoại di động hiệu XS Max màu vàng gold đã qua sử dụng.

Thu giữ trong quá trình khám xét nhà ở của Phạm Hồng G gồm: 01 chiếc hộp màu xám bên trong có 01 viên nén màu xanh; 01 viên nén màu nâu và 01 bọc nylon bên trong chứa 01 viên nén màu hồng; 01 xe mô tô biển số 93P2 – 218.18; 01 xe mô tô Sirius biển số 47P2 – 5015; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J4; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A20; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 10; 01 điện thoại di động Iphone 6; 01 điện thoại di động Iphone 7Plus; 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 6, màu bạc; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng gold; 01 điện thoại di động Iphone 11Pro Max; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Hồng G; 01 thẻ ATM N hàng MBbank mang tên Phạm Hồng G; 01 thẻ ATM N hàng Viettinbank mang tên Phạm Hồng G; 06 cây bút bi; 02 quyển sổ màu đen; 04 quyển vở học sinh; số tiền 19.300.000 đồng.

Thu giữ của Phạm Lý Kim N số tiền 2.450.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh đen có số sim: 0373.954.429; thu giữ của Phan Thanh S 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu vàng có số sim 0921072073; thu giữ của Lê Kiều V 209.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh đen có số sim: 0772.859.623; thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc B 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J2 Prime; thu giữ của Lê Thị Thủy L 01 điện thoại di động hiệu Oppo; thu giữ của Nông Thị H 01 điện thoại di động hiệu Oppo; thu giữ của Lê Thị Yến N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus; thu giữ của Nguyễn Thảo L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus.

Ngày 01/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại cho Phạm Lý Kim N số tiền 2.450.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh đen có số sim: 0373.954.429; trả cho Phan Thanh S 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu vàng có số sim 0921072073; trả cho Lê Kiều V 209.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh đen có số sim: 0772.859.623; trả cho Nguyễn Thị Ngọc B 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J2 Prime; trả cho Lê Thị Thùy L 01 điện thoại di động hiệu Oppo; trả cho Nông

Thị H 01 điện thoại di động hiệu Oppo; trả cho Lê Thị Yến N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus; trả cho Nguyễn Thảo L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus; trả cho Vũ Nam H 01 sổ tiếp nhận lưu trú; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH một thành viên số 38011249926; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện ANTT số 02/GCN; 01 biên bản kiểm tra phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

Ngày 16/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ trả lại cho bà Ngô Thị Thu Tr 01 xe mô tô biển số 47P2-5015.

Ngày 18/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại cho Trần Thị Kim L 01 xe mô tô biển số 93P2-21818.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/8/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Hồng G, Lê Anh T, Nguyễn Thị Hằng N, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/6/2021 bị cáo Đặng Văn Đ có đơn kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm xác định và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Văn Đ, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Đ được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Văn Đ, Hội đồng xét xử nhận định: Tại cấp sơ thẩm bị cáo được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình khó khăn được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo có mẹ là bà Phạm Thị T tham gia thanh niên xung phong, bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo

[4] Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức. Vì vậy mức án mà cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo là có phần nghiêm khắc, để thể hiện tính nhân đạo, chính sách khoan hồng của pháp luật và vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo nên cần giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập cộng đồng, sửa chữa lỗi lầm và nuôi con là phù hợp. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

[7]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Văn Đ;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn Đ.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/8/2020.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Văn Đ không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND (2), VKSND TP. Đ; (1)
- Chi cục THADS TP. Đ; (1)
- Công an TP. Đ; (1)
- Sở Tư Pháp
- Bị cáo; (1)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Ninh